

Số: 101/2019/QĐST-DS

Quận 12, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T

Địa chỉ: Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Lâm Vũ Tịnh A

Địa chỉ: huyện N, tỉnh Đồng Nai;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Lâm Tuấn B-địa chỉ: Phường Z, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Lâm Tuấn B-địa chỉ: Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Huỳnh Lâm Tuấn A

Địa chỉ: Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Huỳnh Lâm Tuấn M

Địa chỉ: Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Huỳnh Lâm HP

Địa chỉ: Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo uỷ quyền của tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Lâm Tuấn B-địa chỉ: Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn bà Lâm Vũ Tịnh A đồng ý thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) đã có tính trượt giá và ông T không yêu cầu tính lãi từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2000 được ký kết giữa ông Huỳnh Tuấn và ông Nguyễn Thanh T đối với diện tích đất 240m² thuộc thửa 348, tờ bản đồ số 5, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03603/QSĐĐ/Q12/2001 Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 31/12/2001 tại địa chỉ đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12. Thời hạn thanh toán dứt số tiền này trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) bị đơn bà Lâm Vũ Tịnh A phải nộp. Hoàn lại cho ông T số tiền 20.550.000đ (hai mươi triệu năm trăm năm chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2010/04423 ngày 15/3/2011 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh